

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **23/2021/QĐST- HNGĐ**

Hải Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Mai Hoa

Thư ký phiên họp: Bà Đặng Ngọc Anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 137/2021/TLST-HNGĐ ngày 24/6/2021, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 106/2021/QĐMPH-HNGĐ ngày 07/7/2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

1. Chị Dương Thị H, sinh năm 1979.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Đội 3 thôn VG, xã VB, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Zindelstrasse 6 37073 Göttingen, CHLB Đức (vắng mặt).

2. Anh Mai Hoàng M, sinh năm 1987.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: khu 2, thị trấn KS, huyện BG, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: UL.POPRZECZNA52A/1 05-506 LESZNOWOLA, Ba Lan (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn xin ly hôn của chị Dương Thị H và anh Mai Hoàng M và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh M tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức vào ngày 11/9/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, do chênh lệch tuổi tác nên mỗi lần nói chuyện vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Do mâu thuẫn không hóa giải được mà ngày càng trầm trọng nên khoảng năm 2020, hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau, từ đó đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã thống nhất làm đơn ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Thị H và anh Mai Hoàng M xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện tại chị Dương Thị H đang ở CHLB Đức, anh Mai Hoàng M đang ở Ba Lan. Các tài liệu gồm: Đơn ly hôn, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, giấy ủy quyền, bản sao sổ hộ chiếu của chị H đã được Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức xác nhận và của anh M đã được Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Ba Lan xác nhận.

Do điều kiện chị Dương Thị H và anh Mai Hoàng M không về Việt Nam để giải quyết ly hôn nên đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, đồng thời ủy quyền cho bà Hoàng Thị B là mẹ đẻ của anh Mai Hoàng M giao nhận các văn bản tố tụng tại Tòa án. Tại biên bản lấy lời khai, bà B có quan điểm đồng ý nhận ủy quyền của chị H, anh M. Sau khi nhận thông báo thụ lý việc hôn nhân gia đình, bà B đã thông báo cho chị H, anh M biết. Quan điểm của chị H, anh M vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn như đơn ly hôn đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ việc: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Dương Thị H và anh Mai Hoàng M; Về lệ phí: Chị H và anh M phải nộp 300.000đ lệ phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Dương Thị H đang sinh sống và làm việc tại CHLB Đức, anh Mai Hoàng M đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa Ba Lan. Do vậy, việc dân sự yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị H và anh M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết chị H và anh M không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng các tài liệu do chị H, anh M gửi về Việt Nam bao gồm: Đơn ly hôn, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, giấy ủy quyền, bản sao sổ hộ chiếu của chị H đã được Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức xác nhận và của anh M đã được Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Ba Lan xác nhận. Do vậy, các tài liệu này là hợp pháp và có đủ cơ sở khẳng định ý chí, quan điểm ly hôn của chị H, anh M là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt chị H, anh M.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Mai Hoàng M được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức vào ngày 11/9/2017, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, hay xảy ra xung đột, mâu thuẫn và không tìm thấy tiếng nói chung. Đến nay cả hai đều xác định tình cảm không còn và đều có đơn xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H, anh M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh chị theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh M xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét.

[3]. Về lệ phí: Chị Dương Thị H và anh Mai Hoàng M phải chịu tiền lệ phí ly hôn theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị H và anh Mai Hoàng M.

[2]. Về lệ phí: Chị Dương Thị H và anh Mai Hoàng M phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ do bà Hoàng Thị B nộp thay anh M, chị H theo biên lai thu số AA/2018/0006373 ngày 24 tháng 6 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H, anh M đã nộp đủ lệ phí.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Mai Hoa